TECHCOMBANK

LÃI SUẤT CƠ SỞ/ LÃI SUẤT THAM CHIẾU

Áp dụng cho các khoản vay dành cho Khách hàng cá nhân điều chỉnh theo cơ chế lãi suất cơ sở/ Lãi suất tham chiếu

Hiệu lực ngày 15/09/2026

BASE INTEREST RATE/ REFERECE INTEREST RATE

Applicable to individual loans adjusted according to the base interest rate/ Referece interest rate

Effective from 15/09/2026

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam công bố lãi suất cơ sở/lãi suất tham chiếu áp dụng từ 15/09/2026 như sau/
Techcombank announces thebase interest rate/Referece interest rate applied from 15/09/2026 as follows:

Lãi suất cơ sở/ *Base Interest Rate*	**Mục đích cho vay/ *Loan purpose***	**Mức Lãi suất (%/năm)/ *Interest Rate (%/year)***		
		Ngắn hạn (Khoản vay với kì hạn ≤ 1 năm)/ *Short-term (Loan with a term of ≤ 1 year)*	**Trung hạn (Khoản vay với kỳ hạn 1 năm < x ≤ 5 năm)/ *Mid-term (Loan with a term of 1 year***	**Dài hạn (Khoản vay với kỳ hạn > 5 năm)/ *Long term (Loan with a term of > 5 years)***
Lãi suất cơ sở chuẩn/ *Standard base Interest Rate*	Các khoản Vay mua bất động sản; Vay tiêu dùng thế chấp; Vay mua ô tô điều chỉnh theo Lãi suất cơ sở chuẩn/ *Real estate loans; Consumer loans; Car loan adjusted according to Standard base Interest Rate*	9.00%	9.00%	9.00%
	Các khoản Vay tiêu dùng tín chấp điều chỉnh theo Lãi suất cơ sở chuẩn (Vay Thấu chi - MyCash/ F2/ Vay trả góp – PIL) / *Consumer Unsecured loans adjusted*	13.00%	13.00%	13.00%

	according to Standard base Interest Rate (Overdraft Loan - MyCash/ F2/ Installment Loan – PIL)			
Lãi suất cơ sở Vingroup/ Thảo Điền/ M-One/*Vingroup/Thao Dien/ M-One base interest rate*	Các khoản vay mua BĐS thuộc dự án điều chỉnh theo LSCS Vingroup/Thảo điền/M-One/ *Real estate loans under the project adjusted according to Vingroup/Thao Dien/M-One base interest rate*	8.85%	9.00%	9.30%
Lãi suất cơ sở Dự án/*Project base interest rate*	Các khoản vay điều chỉnh theo LSCS (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản vay: vay mua BĐS, vay tiêu dùng thế chấp, vay mua ô tô, …)/ *Loans adjusted to the base Interest rate (including but not limited to loans: Real estate loans, Consumer loans, car loans, ...)*	9.00%	9.20%	9.45%
Lãi suất cơ sở auto Vinfast/ *Base Interest Rate of Vinfast*	Các khoản vay mua xe ô tô Vinfast điều chỉnh theo hế lãi suất cơ sở auto Vinfast (*)/ *Vinfast car loans adjusted according to Vinfast auto baseline interest rate (*)*	8.50%	8.50%	8.50%
Lãi suất cơ sở auto Thaco/ *Base Interest Rate of Thaco*	Các khoản vay mua xe ô tô Thaco điều chỉnh theo lãi suất cơ sở auto Thaco/ *Car loans adjustable according to interest rate base auto Thaco*	9.50%	9.50%	9.50%
Lãi suất cơ sở VinGroup bảo lãnh lãi suất/ *Base interest rate guaranteed by Vingroup*	Các khoản vay mua BĐS thuộc dự án điều chỉnh theo LSCS VinGroup Bảo lãnh lãi suất/ *Real estate loans under the project adjusted according to The Base interest rate guaranteed by Vingroup*	9.00%	9.00%	9.00%
Lãi suất tham chiếu/ *Referece interest rate*	Áp dụng cho các khoản vay điều chỉnh theo lãi suất tham chiếu/ *Applied for loans that adjusted according to reference interest rate*	9.95%		

Lãi suất cơ sở/ Lãi suất cơ sở HKD/ *Base rate of Household onwner*	Áp dụng cho các khoản vay kinh doanh có tài sản bảo đảm của chủ hộ kinh doanh/ chủ cơ sở sản xuất kinh doanh./*Applicable to secured business loans of business owners/ owners of production and business establishmentss*	8.80%

(*) Áp dụng đối với các khoản vay của CBNV Tập đoàn VinGroup vay mua ô tô Vinfast có hỗ trợ lãi suất từ Vinfast và Khách hàng thường thỏa mãn điều kiện định danh theo Tier của Techcombank vay mua ô tôVinfast có Hỗ trợ lãi suất từ Vinfast/ *Applicable to loans of VinGroup staff borrowing for Vinfast cars with interest rate support from Vinfast and Customers generally satisfying the conditions of identification accordingto Techcombank's Tier borrowing for Vinfast cars with Interest rate support from Vinfast*

Mức lãi suất cơ sở này được áp dụng cho các khoản vay dành cho Khách hàng cá nhân theo cơ chế điều chỉnh lãi suất cơ sở/lãi suất tham chiếu. Để biết thêm chi tiết, mời Quý khách liên hệ các điểm giao dịch của Techcombank hoặc hotline số: 1800 588 822/ *This base interestrate is applied to loans for individual customers adjusted according to the mechanism of base interest rate / Referece interest rate. For more information, please contactTechcombank's transaction offices or hotline number: 1800 588 822*

Ghi chú/ Note:

➢ Xin quý khách lưu ý, trong trường hợp các thông tin và điều kiện về sản phẩm dịch vụ của Techcombank công bố trên website này khác với các thông tin vàđiều kiện được nêu trong các văn bản giấy tờ (hợp đồng, sổ tiết kiệm, bản đăng ký,…) được xác nhận bằng dấu và chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Techcombank với khách hàng, thì các văn bản đó là cơ sở pháp lý để xác định quyền và trách nhiệm của các bên/ *Please note that in case the informationand conditions about Techcombank's products and services published on this website differ from the information and conditions stated in the documents(contracts, passbooks, registration forms...) confirmed by the seal and signature of Techcombank's authorized representative to the customer, then suchdocuments are the legal basis for determining the rights and responsibilities of the parties*

➢ Các khoản vay áp dụng quy định về lãi suất tối thiểu của Techcombank (tại các hợp đồng đã ký kết, còn dư nợ và trên hợp đồng có quy định về điều khoảnáp dụng mức lãi suất tối thiểu), lãi suất tối thiểu được xác định bằng Lãi suất tiết kiệm thường trả lãi cuối kỳ kỳ hạn 12 tháng áp dụng cho khách hàng thườngdo Techcombank ban hành từng thời kỳ cộng (+) biên độ đã ký trên hợp đồng tín dụng/ *Loans are applied the minimum interest rate of Techcombank (insigned contracts, still have debt balance, and provisions on the terms of minimum interest rate), minimum interest rate is determined by Savings interest ratesusually pay interest at the end of a 12-month term applicable to regular customers (+) amplitude signed on the credit contract/amendments to the creditcontract of the customer*

Xin trân trọng cảm ơn/ Sincerely thank you ./.